

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Kim Ái;

Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Nguyễn Văn Cường;

2- Bà Hà Thị Thu Hoà.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Hồng Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện VKSND huyện T, tỉnh P tham gia phiên Tòa:

Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 06 năm 2019 Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh P. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Phan Văn T**, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1991 tại xã H, huyện T, tỉnh P.

Nơi cư trú: Khu 12, xã H, huyện T, tỉnh P; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1962 và bà Lê Thị D, sinh năm 1964; vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1992; con: 01 con, sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, từ ngày 12/01/2019 đến ngày 18/01/2019, hiện nay đang tại ngoại tại địa phương. (Bị cáo có mặt).

• **Người bị hại:**

1. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh P. (Đã chết)

Người đại diện: Ông Trần Văn L, sinh năm 1964. (Là chồng bà L).

Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

2. Bà Đặng Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh P. (Đã chết)

Người đại diện: ông Đào Minh T, sinh năm 1966. (Là chồng bà T).

Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

• **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Lê Xuân Y, sinh năm 1968 - Giám đốc Công ty cổ phần P.

Địa chỉ: Khu 5, xã Y, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 22, xã H, huyện T, tỉnh P. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/01/2019, tại Km 70+155 Quốc lộ 32 (thuộc khu 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh P) xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19C-135.89 (kéo theo somi rơ moóc biển kiểm soát 37R-006.31) do Phan Văn T điều khiển đi theo hướng từ cầu T đi cầu P, với xe mô tô biển kiểm soát 19H1-2546 đi phía trước cùng chiều do chị Đặng Thị L, sinh năm 1964 (ở khu 2, xã T, huyện T, tỉnh P) điều khiển, phía sau xe chở chị Đặng Thị T, sinh năm 1967 (ở khu 5, xã T). Hậu quả: chị L và chị T bị tử vong tại chỗ.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp với các cơ quan chức năng đến hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông để tiến hành khám nghiệm hiện trường và trưng cầu giám định pháp y tiến hành khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: *Xác định chiều khám nghiệm từ cầu T đi cầu P, chọn cột km H2/70 dựng tại chân đê T về phía cầu P làm vật chuẩn. Chọn mép đường nhựa bên phải theo chiều khám nghiệm làm mép đường chuẩn. Tại chân đê T theo hướng từ cầu T đi cầu P được đặt 01 biển báo chỉ dẫn: Đi Thị xã P và UBND xã D (vị trí đặt biển báo này cách mép đường của đoạn tiếp giáp với đoạn đường rẽ đi UBND xã D là 15m). Cách cột biển chỉ dẫn trên 05m về phía cầu P là cột biển báo có nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm.*

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là tại ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 32 với phần đường đi Ủy ban nhân dân xã D. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn đường thẳng, phẳng, tầm nhìn không bị che khuất, mặt đường trải nhựa áp phan rộng 11m, giữa đường có vạch kẻ tim đường không liên tục màu vàng, chia đôi phần đường (tâm vạch tim đường cách mép đường mỗi bên là 5,5m). Trên mỗi phần đường được chia thành hai làn đường (gồm làn đường dành cho xe cơ giới và làn đường dành cho xe thô sơ). Tại chiều đường hướng cầu T đi cầu P làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m, làn đường dành cho xe thô sơ rộng 02m. Chiều đường hướng từ cầu P đi cầu T, làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,7m, làn đường dành cho xe thô sơ rộng 1,8m, tiếp theo là vỉa hè rộng 02m, tiếp giáp là nhà ở của các hộ dân thuộc khu 7, thị trấn H. Tiếp giáp với phần đường quốc lộ 32 (là đoạn đường đi vào UBND xã D) đoạn tiếp giáp này rộng 17,5m.

Tại hiện trường phát hiện vết (1) là vết trà sát mặt đường nhựa không liên tục, kích thước 6,65 x 0,01m. Điểm đầu vết 1 cách mép đường chuẩn là 8,7m, cách vật chuẩn về phía cầu P là 45m, cách điểm đầu mép đường của đoạn tiếp giáp giữa đường quốc lộ 32 với đoạn đường đi UBND xã D là 3,7m. Điểm cuối vết (1) trùng với trục đế chân phía trước bên trái xe mô tô biển số 19H1-2546, cách mép đường chuẩn là 6,95m.

Cách điểm đầu vết (1) 8m phát hiện vết (2) là vết trà sát mặt đường liên tục màu đen hình vòng cung, bụng cung hướng cầu Trung Hà, lưng cung hướng cầu P, kích thước 10,9 x 0,2m. Điểm đầu vết (2) cách mép đường chuẩn là 6,7m, điểm cuối vết (2) trùng với mặt lấn hàng bánh đầu tiên bên phải xe ô tô đầu kéo 19C-135.89, cách mép đường chuẩn 1,2m.

Cách điểm đầu vết (2) 3,5m phát hiện vết (3) là vết chà sát mặt đường liên tục màu đen hình vòng cung, bụng cung hướng cầu T, lưng cung hướng cầu P, kích thước 10,4 x 0,2m. Điểm đầu vết (3) cách mép đường chuẩn là 6,25m, điểm cuối vết (3) trùng với mặt lấn hàng bánh đầu trên bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 19C-135.89, cách mép đường chuẩn là 3,3m.

Cách điểm đầu vết (3) 1,15m về phía cầu T (ngược hướng khám nghiệm) phát hiện vết (4) là vết chà sát mặt đường liên tục màu đen, kích thước 1,25 x 0,2m. Điểm đầu vết (4) cách mép đường chuẩn là 5,42m, điểm cuối vết (4) trùng với mặt lấn bánh ngoài của hàng bánh cuối bên phải rơ moóc biển số 37R-006.31, cách mép đường chuẩn là 4,40m.

Cách điểm đầu vết (4) 2,8m về phía cầu P (theo hướng khám nghiệm) phát hiện vết (5) là vết trà sát mặt đường liên tục màu đen hình vòng cung, bụng cung hướng cầu T, lưng cung hướng cầu P, kích thước 10,5 x 0,2m. Điểm đầu vết (5) cách mép

đường chuẩn là 6,8m, điểm cuối vết (5) trùng với mặt lằn bánh trong của hàng bánh thứ hai bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 19C-135.89, cách mép đường chuẩn là 2,5m.

Cách điểm đầu vết (5) về phía cầu P phát hiện vết (6) là vết chà sát mặt đường liên tục màu đen hình vòng cung, bụng cong hướng cầu T, lưng cong hướng cầu P, kích thước 09 x 0,2m. Điểm đầu vết (6) cách mép đường chuẩn là 7,2m, điểm cuối vết (6) trùng với mặt lằn bánh ngoài của hàng bánh thứ hai bên phải xe ô tô đầu kéo biển số 19C-135.89, cách mép đường chuẩn 01m.

Cách điểm đầu vết (6) 1,2m về phía cầu T (ngược hướng khám nghiệm) phát hiện vết (7) là vết chà sát mặt đường liên tục màu đen hình vòng cung, bụng cong hướng cầu T, lưng cong hướng cầu P, kích thước 8,5 x 0,2m. Điểm đầu vết (7) cách mép đường chuẩn là 6,1m, điểm cuối vết (7) trùng với mặt lằn bánh ngoài hàng bánh cuối cùng bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 19C-135.89, cách mép đường chuẩn 1,1m.

Cách điểm đầu vết (1) 4,8m về phía cầu P (theo hướng khám nghiệm) hướng ra lề đường bên trái phát hiện tử thi Đặng Thị T ở tư thế nằm ngửa, chân phải duỗi thẳng, chân trái co, đầu tử thi quay về phía cầu Thượng ra lề đường bên trái, cách mép đường chuẩn 9,6m, hai chân tử thi quay về hướng cầu Phụng ra lòng đường, gót chân trái tử thi cách mép đường chuẩn 8,95m, gót chân phải tử thi cách mép đường chuẩn 8,6m.

Cách điểm đầu vết (1) 6,5m về phía cầu P (theo hướng khám nghiệm) phát hiện tử thi Đặng Thị L ở tư thế nằm xấp, đầu tử thi quay về phía cầu P cách mép đường chuẩn 8,25m, hai chân tử thi quay phía cầu T, gót chân phải tử thi cách mép đường chuẩn 7,1m, gót chân trái tử thi cách mép đường chuẩn 7,15m.

Tại điểm cuối vết (1) phát hiện xe mô tô biển số 19H1-2546 đổ nghiêng bên trái, đầu xe mô tô hướng về phía cầu P, đuôi xe mô tô hướng về phía cầu T. Tâm trục trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 6,9m, tâm trục sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 6,95m.

Cách tâm trục trước xe mô tô biển số 19H1-2546 là 5,1m về phía cầu Phụng ra lòng đường phát hiện xe ô tô đầu kéo biển số 19C-135.89 kéo theo somi rơ mooc biển số 37R-006.31. Xe ô tô trên đầu xe quay về phía cầu T, phần somi rơ mooc nằm chéch chéo chặn ngang ra chiều đường từ cầu T đi cầu P. Đầu rơ mooc quay phía đê T, đuôi rơ mooc hướng ra lề đường bên trái. Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo cách mép đường chuẩn là 1,2m; tâm trục ngoài của hàng bánh thứ 3 xe ô tô đầu kéo cách mép đường chuẩn là 1,1m; tâm trục bánh ngoài bên trái hàng bánh cuối cùng của rơ mooc cách mép đường chuẩn là 4,7m, bên phải cách mép đường chuẩn là 4,4m.

Mở rộng hiện trường phát hiện: Cách điểm đầu vết (1) 11,9m về phía cầu T (ngược hướng khám nghiệm) hướng ra vỉa hè tại thành cột phía ngoài biển quảng cáo

N có dấu vết mài xước quét trượt kim loại, kích thước 35 x 11cm. Điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất là 2m, cách biển quảng cáo trên 5,7m về phía cầu P theo hướng khám nghiệm phát hiện biển quảng cáo V bị rách tại vị trí chân biển, kích thước 80 x 70cm. Hệ thống biển quảng cáo V cách điểm đầu vết (1) về phía cầu T là 6,2m.

Tại vị trí vỉa hè dưới chân biển quảng cáo N phát hiện dấu vết mảnh vỡ gương, đám mảnh vỡ có kích thước 0,6 x 0,3m. Tâm mảnh vỡ cách chân cột biển quảng cáo phía ngoài của biển quảng cáo N là 0,5m, cách mép đường chuẩn là 11,9m.

Kết quả khám nghiệm tử thi của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận:

+ Nguyên nhân tử vong của tử thi Đặng Thị T do: Chấn thương sọ não (vỡ sập xương hộp sọ, dập não, chảy máu nội sọ).

+ Nguyên nhân tử vong của tử thi Đặng Thị L do: Chấn thương sọ não (vỡ sập phức tạp xương hộp sọ, dập não).

Kết quả giám định nồng độ cồn của tử thi Đặng Thị T, Đặng Thị L: Trong mẫu máu của tử thi Đặng Thị T, tử thi Đặng Thị L gửi đến giám định không có cồn (ethanol).

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

- Xe ô tô đầu kéo biển số 19C-135.89 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 37R-006.31:.

Khám phần xe ô tô đầu kéo biển số 19C-135.89: Phần đầu xe: Tại vị trí phần đầu phía dưới, bên trái ba đèn sọc có vết quét trượt sạch bụi, mài xước sơn, trên bề mặt có bám dính chất màu xanh, chiều hướng từ phải sang trái, từ trước ra sau kích thước 45 x 40cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 64cm. Kính gương chiếu hậu bên trái bị vỡ toàn bộ, bật rời khỏi vị trí ban đầu kích thước 35 x 23cm. Ốp nhựa gương chiếu hậu ½ bên trái có vết quét trượt, mài xước nhựa, trên bề mặt có bám dính chất màu trắng kích thước 35 x 25cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 220cm. Mâm la zăng định vị lốp phía trước bên trái có vết mài xước hờ kim loại màu trắng kích thước 15 x 06cm, điểm thấp nhất cách số “0” trong hàng chữ G580 là 12cm, chiều từ ngoài vào tâm trục.

Khám phần sơ mi rơ moóc biển số: 37R-006.31: Cạnh má ngoài bánh ngoài bên phải đầu tiên có vết quét trượt sạch bụi, mài mòn cao su kích thước 28 x 09cm, ngược chiều tịnh tiến, điểm thấp nhất cách chữ B của hàng chữ “BOADSHING” là 32cm. Cạnh má ngoài bánh ngoài bên phải hàng bánh thứ hai có vết quét trượt sạch bụi, mài mòn cao su kích thước 10 x 05cm, ngược chiều tịnh tiến của xe, điểm gần nhất cách chữ C của hàng chữ “CR926” là 08cm. Đầu sườn sơ mi rơ moóc bên trái phía trên có vết mài xước sơn hờ kim loại kích thước 40 x 0,4cm, chiều từ trên xuống dưới, từ trước

ra sau, điểm gần nhất cách cạnh đầu mép phía trước bên trái của somi rơ mooc là 30cm. Kiểm tra bên trong cabin xe đầu kéo: xe ô tô không có camera hành trình.

- Xe mô tô biển kiểm soát 19H1-2546:

Phần đầu xe: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ bật rời khỏi vị trí ban đầu. Đồng hồ công tơ mét, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, ốp nhựa bảo vệ đầu xe bị vỡ, bật rời khỏi vị trí ban đầu. Cánh yếm bên phải bị nứt vỡ dọc theo cánh yếm dài 22 cm tạo khe hở chỗ rộng nhất 01cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 70cm. Cánh yếm bên trái bị nứt bật rời khỏi vị trí ban đầu. Cạnh ngoài cùng giảm sóc bên trái có vết trà sát, mất bụi, sước sơn kích thước 27 x 04cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm chiều từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Giá đèo hàng phía trước bị cong vênh, lệch khỏi vị trí một góc 30 độ.

Phần sườn xe bên trái: Trục đế chân phía trước bên trái bị đẩy cong từ trước về sau, từ dưới lên trên lệch khỏi vị trí một góc 25 độ. Đầu lõi kim loại trục đế chân phía trước bên trái bị mài mòn kim loại kích thước 01 x 01cm, chiều từ trước ra sau từ dưới lên trên. Hệ thống tay lái điều khiển bên trái bị cong vênh so với vị trí ban đầu một góc 30 độ, chiều từ phải sang trái, từ trước về sau.

Hai lớp căng hơi, hệ thống phanh hãm hoạt động, đèn xi nhan xin đường bên phải phía sau hoạt động, còi xe hoạt động bình thường.

** Kết quả kiểm tra nồng độ cồn của Phan Văn T: 0.000mg/l.*

** Kết quả xét nghiệm chất ma túy (bằng thanh thử Test loại Fastep): Âm tính với chất ma túy.*

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Tại cơ quan điều tra Phan Văn T khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/01/2019 Phan Văn T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19C - 135.89 kéo theo sơ mi rơ mooc biển số 37R- 006.31 (T là lái xe hợp đồng của Công ty cổ phần P ở xã H, huyện T, tỉnh P) đi từ nhà máy gạch Tuy-nen xã H, huyện T theo đường Quốc lộ 32 đến Nhà máy giấy B, huyện P để lấy than. Khoảng 13 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi theo hướng cầu T đi cầu P, đến đoạn đường Quốc lộ 32 (thuộc khu 7, thị trấn H, huyện T), đoạn đường này mặt đường bằng phẳng, đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, T điều khiển xe ô tô đi với tốc độ khoảng 50km/giờ và đi ở phần đường dành cho xe cơ giới ở bên phải theo chiều đi của mình. Lúc này, phía trước xe của T có 01

chiếc xe ô tô đi cùng chiều nên T điều khiển xe ô tô của mình đi sang phần đường bên trái theo chiều đi của T và tăng tốc độ để vượt chiếc xe ô tô đang đi cùng chiều. Sau khi vượt được chiếc xe ô tô, T vẫn điều khiển xe ô tô đi ở phần đường bên trái. Khi còn cách ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 32 với đường rẽ đi Ủy ban nhân dân xã D khoảng 10 đến 15 mét, T phát hiện thấy phía trước có 01 chiếc xe mô tô đi cùng chiều, trên xe có 02 người phụ nữ lai nhau đang di chuyển sang phần đường bên trái để rẽ vào đường đi UBND xã D. Thấy vậy, T đánh tay lái sang bên trái, mục đích để tránh và vượt chiếc xe mô tô, nên xe ô tô của T đã đi sát vào lề đường bên trái, phần bánh bên trái của xe ô tô đi sát vào vỉa hè ở lề đường bên trái làm cho gương chiếu hậu bên trái xe ô tô va chạm vào chiếc biển quảng cáo N dựng ở lề đường bên trái, phần đầu ba đờ sóc bên trái xe ô tô va chạm vào biển quảng cáo V được dựng ở vỉa hè sát chân cột điện tại lề đường bên trái. T tiếp tục đánh hết tay lái sang bên phải và sử dụng phanh chân để dừng xe, nhưng do khoảng cách quá gần nên xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô do bà L điều khiển, bánh xe ô tô bị lật, chà sát trên mặt đường nhựa làm đầu xe ô tô quay ngược lại về phía cầu T và nằm tại lề đường, trên công hộp thoát nước bên phải theo chiều đi của xe ô tô, phần thùng rơ moóc nằm chắn ngang phần đường đi theo hướng từ cầu T đi cầu P. T xuống xe, quan sát thấy bà L, bà T nằm bất động và chiếc xe mô tô nằm ở phần đường bên trái theo chiều đi của T. Biết hai người phụ nữ đã tử vong nên T đã đến Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình giải quyết vụ án, Phan Văn T và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình bà Đặng Thị L và gia đình bà Đặng Thị T, mỗi người số tiền 115.000.000 đồng (một trăm mười lăm triệu đồng). Ông Trần Văn L (là chồng bà L) và ông Đào Minh T (là chồng bà T) đại diện gia đình đã nhận số tiền trên và không yêu cầu Phan Văn T phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác, đồng thời có đơn đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét miễn truy cứu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phan Văn T.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTN ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh P truy tố Phan Văn T về tội : ***"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*** theo khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" Đề nghị áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian

thử thách 60 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện T, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19H1- 2546, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của gia đình bà Đặng Thị L và xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19C-135.89 (kéo theo somi rơ mooc biển kiểm soát 37R-006.31 - cùng toàn bộ giấy tờ) là của Công ty cổ phần Phúc Hưng (do ông Lê Xuân Y- là giám đốc). Quá trình điều tra, gia đình bà Đặng Thị L (đại diện là anh Trần Văn L) và ông Lê Xuân Y có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả tài sản nêu trên và các giấy tờ có liên quan cho gia đình bà L và ông Y cần xác nhận.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01 giấy phép lái xe số 2501.4001.2861 hạng FC mang tên Phan Văn T, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/7/2017 hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như cáo trạng của Viện kiểm sát đã quy kết: Khoảng 13 giờ, ngày 12/01/2019, tại Km 70+155 Quốc lộ 32 (thuộc khu 7, thị trấn H, huyện T, tỉnh P), Phan Văn T đã có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19C-135.89 (kéo theo somi rơ mooc biển kiểm soát 37R-006.31) đã không chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ như: Không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ, vượt ẩu, đi không đúng làn đường, phần đường quy định, không giảm tốc độ đảm bảo an toàn khi đi đến đoạn đường giao nhau có biển cảnh báo nguy hiểm, nên đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 19H1-2546 đi phía trước cùng chiều đang rẽ vào lối rẽ trái theo lối đi UBND xã D do bà Đặng Thị L điều khiển (chở phía sau là bà Đặng Thị T). Hậu quả: Bà L, bà T bị tử vong, xe ô tô, xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của Phan Văn T đã vi phạm khoản 11 và 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, các khoản 1, và khoản 5 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với các lời khai những người tham gia tố tụng khác, cũng như phù hợp với những chứng cứ tài liệu được thu thập phản ánh trong hồ sơ vụ án được thẩm tra.

Hành vi của Phan Văn T đã phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điểm đ, Khoản 2, Điều 260, Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, Làm chết người;

b,c....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a,b,c,d).....;

đ) Làm chết 02 người;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”

[2] Xét tính chất của vụ án là thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Khi tham gia giao thông, không chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn giao thông đã xảy ra tai nạn giao thông, gây thiệt hại lớn về người và tài sản đối với xã hội. Vì vậy cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự là: Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình bà Đặng Thị L và gia đình bà Đặng Thị T mỗi người 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng), tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được đại diện gia đình người bị hại và bị hại ông Trần Văn L và ông Đào Minh Tuấn có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì thế tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo được giảm đi đáng kể, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng tại xã H, huyện T, tỉnh P. Vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương về tội bị cáo đã thực hiện, như thế cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, thể hiện đường lối xét xử hình sự và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng gì nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo có nghề nghiệp là lái xe nên không áp dụng cấm hành nghề, trả lại bằng lái xe cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, Đại diện gia đình Phan Văn T là ông Nguyễn Tiến D đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình bà Đặng Thị L và bà Đặng Thị T mỗi người 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng). Anh Trần Văn L (là chồng bà L) và anh Đào Minh T (là chồng bà T) là đại diện gia đình đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu T phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác cần xác nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 19H1- 2546, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của gia đình bà Đặng Thị L và xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 19C-135.89 (kéo theo somi rơ mooc biển kiểm soát 37R-006.31 - cùng toàn bộ giấy tờ) là của Công ty cổ phần P (do ông Lê Xuân Y- là giám đốc). Quá trình điều tra, gia đình bà Đặng Thị L và ông Lê Xuân Y có đơn xin lại tài sản nên Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng, trao trả xe mô tô và ô tô nêu trên và các giấy tờ có liên quan cho gia đình bà L và ông Y là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01 giấy phép lái xe số 2501.4001.2861 hạng FC mang tên Phan Văn T, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/7/2017 hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Phan Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng điểm đ, khoản 2, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Phan Văn T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Văn T cho UBND xã H, huyện T, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phan Văn T.

** Về trách nhiệm dân sự:* áp dụng khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự

Xác nhận trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện gia đình Phan Văn T là ông Nguyễn Tiến D đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình bà Đặng Thị L và gia đình bà Đặng Thị T mỗi người 115.000.000 đ (Một trăm mười lăm triệu đồng). Anh Trần Văn L (là chồng bà L) và anh Đào Minh T (là chồng bà T) là đại diện gia đình đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu T phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác là hợp pháp.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Văn L (đại diện gia đình bà L) 01 xe mô tô BKS: BKS 19H1 - 2546 và trả lại cho Công ty cổ phần P (do ông Lê Xuân Y – Giám đốc) 01 xe ô tô đầu kéo BKS 19C-135.89 (Kéo

theo somi rơ mooc BKS 37R-006.31 – cùng toàn bộ các giấy tờ liên quan) là hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn T 01 giấy phép lái xe số 2501.4001.2861 hạng FC mang tên Phan Văn T, do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 20/7/2017 hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/5/2019 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

2, Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Khoản 1, điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về thu, nộp và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo (có mặt) được quyền kháng cáo. Người bị hại, người đại diện cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, (vắng mặt) quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

Nội nhân:

- VKSNDTP; huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ; Người đại diện;
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Kim Ái

